SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN **BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 403/TB-BV	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

THÔNG BÁO

Về việc mời đơn vị tham gia báo giá các mặt hàng thuộc gói thầu mua vật tư y tế, hóa chất năm 2023-2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên

Trước hết Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên xin trân trọng cảm ơn các đơn vị kinh doanh, cung cấp hàng hóa đã hợp tác với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện Y học cổ truyền đang có nhu cầu lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua vật tư y tế, hóa chất năm 2023-2024 của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên theo phụ lục đính kèm.

Để kế hoạch được triển khai hiệu quả, đảm bảo chất lượng công việc. Bệnh viện Y học cổ truyền kính mời các đơn vị quan tâm, có đủ năng lực theo quy định hiện hành và có khả năng cung cấp các mặt hàng nêu trên gửi báo giá về Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên (Địa chỉ: Tổ 9 - Đường Quang Trung - Phường Thịnh Đán - Thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên) trước 16 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Đăng ký kinh doanh

2. Thư báo giá thể hiện các nội dung thông tin như sau:

- Giá chào là đồng Việt Nam (VNĐ). Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí và giao hàng trọn gói đến bệnh viện;

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên, Tổ 9 - Đường Quang Trung - Phường Thịnh Đán - Thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên;

- Hàng hóa đầy đủ giấy tờ, nguồn gốc xuất xứ;

- Hiệu lực của báo giá: 01 bản báo giá chi tiết có chữ ký và đóng dấu, có giá trị trong thời hạn ..... ngày/tháng kể từ ngày gửi bản báo giá.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KD, TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Ký bởi: Bệnh viện YHCT Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 14-04-2023 11:06:29 +07:00

Trương Thị Thu Hương

DANH MỤC MẶT HÀNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số:403/TB-BV ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	ĐVT	Số lượng
1	Băng dính lụa	Kích thước 5cmx5m. 1 cuộn/hộp	Nhóm 6	Cuộn	1
2	Bộ vòng bít máy đo huyết áp	vòng bít bao gồm bao vải và ruột cao su, dùng được cho hầu hết các loại máy đo huyết áp cơ như: Alpk2, spirit , microlife…	Không phân nhóm	Bộ	1
3	Bơm tiêm nhựa 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G; 25G. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Nhóm 5	Cái	1
4	Bơm tiêm nhựa 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G; 25G. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Nhóm 5	Cái	1
5	Bóng đèn hồng ngoại	Công suất 250W, 220V ánh sáng hồng	Không phân nhóm	Cái	1
6	Bông hút	1kg/túi, 12kg/thùng. Bông mềm, trắng, mịn, đã qua xử lý bụi và làm sạch. Thấm hút tốt	Nhóm 5	Kg	1
7	Chai nhựa 100 ml (vàng)	Chai nhựa, dung tích 100ml. Mỗi chai bao gồm có chai, nắp	Không phân nhóm	Chai	1
8	Chai nhựa 100 ml nắp nhấn	Lọ nhựa PET; dung tích 100ml; nắp nhấn	Không phân nhóm	Chai	1
9	Chai nhựa siro ho	Chai nhựa PET dung tích 125ml; nắp nhôm	Không phân nhóm	Chai	1
10	Bột tal	Bột trắng mịn	Không phân nhóm	Kg	1

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	ĐVT	Số lượng
11	Chỉ catgut các số	Hộp 12 sợi	Nhóm 6	Sợi	1
12	Cidex 30 ngày	5 lít/can. Dung dịch khử khuẩn mức độ cao và tiệt khuẩn các dụng cụ không chịu nhiệt, dung dịch trắng dùng 30 ngày. Thành phần chính: Glutaraldehyde 2%	Không phân nhóm	Can	1
13	Cồn 70 độ	Nồng độ Ethanol 70 độ. Màu trong không có vẩn đục. Sát trùng ngoài da, tiệt trùng các dụng cụ y tế.	Không phân nhóm	Lít	1
14	Cồn 70 độ thực phẩm	C2H5OH, độ tinh khiết 98%, Ethanol chưng cất, loại bỏ tạp chất	Không phân nhóm	Lít	1
15	Cồn 96 độ	Nồng độ Ethanol 96 độ. Màu trong không có vẩn đục.	Không phân nhóm	Lít	1
16	Đầu côn vàng	1000 cái/túi. Đầu côn nhựa mầu vang	Không phân nhóm	Cái	1
17	Đầu côn xanh	1000 cái/túi. Đầu côn nhựa mầu xanh	Không phân nhóm	Cái	1
18	Dầu Parafin	500ml/chai. Dung dịch trắng trong nhờn. không vị, không mùi, không tan trong nước và cồn.	Không phân nhóm	Lít	1
19	Dây máy điện châm	Một đầu kẹp, một đầu cắm giắc, dây bọc nhựa	Không phân nhóm	Bộ	1
20	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Van khoá điều chỉnh. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Có kim cánh bướm	Nhóm 6	Bộ	1

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	ĐVT	Số lượng
21	Dung dịch pha loãng (Diluton 3I)	Dung dịch rửa sạch cho máy phân tích huyết học Thành phần: Sodium salts < 2,0 % Wetting agent < 0,1 % Preservative < 0,05 % đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485 20 lít/ hộp	Nhóm 3	Hộp	1
22	Dung dịch phá vỡ hồng cầu (Lysoglobin 3I)	Dung dịch phá vỡ hồng cầu, giải phóng HGB. Thành phần: Ammonium salts < 3,0 % Alcohol < 1,0 % Potassium cyanide < 0,1 % 500ml/lọ	Nhóm 3	Lọ	1
23	Dung dịch rửa (Detergent)	Dung dịch rửa thường quy dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: - Organic buffer < 0.5% - Sodium salts < 2,0 % - Proteolytic enzyme < 0,5 % - Preservative < 0.05% 05 lít/hộp	Nhóm 3	Can	1
24	Đường kính	500g/gói, Tinh thể đường mía	Không phân nhóm	Kg	1
25	Găng tay khám	Nguyên liệu cao su, có bột. Bề mặt trơn nhẵn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Nhóm 6	Đôi	1
26	Gel siêu âm	5kg/bịch. Gel siêu âm được sử dụng trong siêu âm.	Nhóm 5	Can	1

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	ĐVT	Số lượng
27	Giấy điện tim 3 cần	Dạng cuộn, tương thích với máy điện tim 3 cần hãng Nihon Koden, Fukuda.	Nhóm 6	Cuộn	1
28	HDL Cholesterol	R1-4 x 30 ML R2-4 x 10ML. R1: MES buffer (pH 6.5) 6.5 mmol/l; TODB N, N-Bis(4-sulfobutyl)-3-methylaniline) 3 mmol/l; Polyvinyl sulfonic acid 50 mg/l; Polyethylene-glycol-methyl ester 30 ml/l; MgCl2 2 mmol/l R2: MES buffer (pH 6.5) 50 mmol/l; Cholesterol esterase 5 kU/l; Cholesterol oxidase 20 kU/l; Peroxidase 5 kU/l; 4-aminoantipyrine 0.9 g/l.	Nhóm 3	Hộp	1
29	LDL	R1-2 X 30ML R2-2 X 10ML . R1: MES buffer (pH 6.5) 50 mmol/l; Polyvinylsulfonic acid 50 mg/l; Polyethyleneglycolmethylester 30 ml/l; 4-aminoantipyrine 0.9 g/l; Cholesterol esterase 5 kU/l; Cholesterol oxidase 20 kU/l; Peroxidase 5 kU/l R2: MES buffer (pH 6.5) 50 mmol/l; TODB N,N-Bis(4-sulfobutyl)-3-methylaniline 3 mmol/l.	Nhóm 3	Hộp	1
30	Hóa chất xét nghiệm men gan GOT trong máu (GOT)	R1-6X 44ML R2-6 X 11ML . R1: Tris buffer (pH 7.8) 110 mmol/l; L-aspartic acid 340 mmol/l; LDH ≥ 4000 U/l; MDH ≥ 750 U/l; R2: CAPSO 20 mmol/l; 2-oxoglutarate 85 mmol/l; NADH 1.05 mmol/l.	Nhóm 3	Hộp	1
31	Hóa chất xét nghiệm (Triglycerides)	10 x 44ml. R1: Good's buffer (pH 7.2) 50 mmol/l; 4-Chlorophenol 4 mmol/l; Mg 2+ 15 mmol/l; ATP 2 mmol/l; Glycerolkinase ≥ 0.4 KU/l; Peroxidase ≥ 2.0 KU/l; Lipoproteinlipase ≥ 2.0 KU/l; Glycerol-3-phosphate-Oxidase ≥ 0.5 KU/l; 4-Aminoantipyrine 0.5 mmol/l.	Nhóm 3	Hộp	1
32	Hóa chất xét nghiệm dư lượng men thận trong máu (Urea)	R1-5x44ml R2-5x11ml. R1: Tris Buffer 100 mmol/l; α-Ketoglutarate 5.49 mmol/l; Urease (Jack Bean) ≥ 10 KU/l; GLDH (Microorganism) ≥ 3.8 KU/l R2: NADH 1.66 mmol/l.	Nhóm 3	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	ĐVT	Số lượng
33	Hóa chất xét nghiệm lượng acid uric trong máu (Acid Uric)	R1-5x44ml R2-5x11ml	Nhóm 3	Hộp	1
34	Hóa chất xét nghiệm lượng đường trong máu (Glucose)	10 X44 ML. R1: Phosphate buffer 250 mmol/l; Glucose oxidase > 25 U/ml; Peroxidase > 2 U/ml; Phenol 5 mmol/l; 4-aminoantipyrine 0.5 mmol/l.	Nhóm 3	Hộp	1
35	Hóa chất xét nghiệm lượng men gan GPT trong máu (GPT)	R1-6X 44ML R2-6 X11ML. R1: Tris buffer (pH 7.5) 137.5 mmol/l; L-Alanine 709 mmol/l; LDH (microbial) ≥ 2000 U/l; R2: CAPSO 20 mmol/l; 2-oxoglutarate 85 mmol/l; NADH 1.05 mmol/l.	Nhóm 3	Hộp	1
36	Hóa chất xét nghiệm lượng mỡ máu trong máu (Cholesterol)	10 X 44ML. R1: Good‘s Buffer 50 mmol/l; Phenol 5 mmol/l; 4-aminoantipyrine 0.3 mmol/l; Cholesterol esterase ≥ 200 U/l; Cholesterol oxidase ≥ 50 U/l; Peroxidase ≥ 3 kU/l.	Nhóm 3	Hộp	1
37	Hóa chất xét nghiệm suy giảm chức năng thận trong máu (Creatinine)	R1-5x44ml R2-5x11ml. R1: Sodium Hydroxide 240 mmol/l R2: Picric Acid 26 mmol/l.	Nhóm 3	Hộp	1
38	Huyết thanh kiểm tra mức trung bình	4x5ml, Lọ thủy tinh nâu kiểm tra các thông số đo ở dải trung bình	Nhóm 3	Lọ	1
39	Huyết thanh kiểm tra mức cao	4x5ml, Lọ thủy tinh nâu kiểm tra các thông số đo ở dải cao	Nhóm 3	Lọ	1
40	Khí oxy lỏng y tế	Bình 40 lít khí y tế nồng độ oxy 98% trở lên	Không phân nhóm	Bình	1

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	ĐVT	Số lượng
41	Kim cấy chỉ	- Kim cấy chỉ vô trùng dùng một lần - Bao gồm các thành phần chính: Ống bảo vệ, Thân Kim, Lõi kim - 10 cái/ hộp	Không phân nhóm	Cái	1
42	Kim châm cứu số từ 4-7	10 chiếc/vỉ nhôm; 10 vỉ nhôm/hộp - Vô trùng; Đầu kim nhọn, cán được cuốn từ sợi đồng, có khuyên, thân kim bằng thép y tế chuyên dụng không gỉ ; đã tiệt trùng, dẫn nhiệt, dẫn điện tốt; dùng 1 lần hặc hấp sấy sử dụng nhiều lần. Đạt tiêu chuẩn chất lượng. Dài từ 1,3 cm đến 10 cm. Chứng nhận FSC, ISO 13485 hoặc tương đương	Nhóm 6	Cái	1
43	Kim chích máu	200 cái/hộp	Nhóm 6	Hộp	1
44	Kim lấy thuốc	Chất liệu kim: Théo không rỉ, mũi kim cắt vát 3 cạnh. Kim các số. Tiêu chuẩn ISO 13485. Có giấy phép lưu hành tại Việt Nam.	Nhóm 5	Cái	1
45	Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ	Kim làm bằng thép không rỉ nên, các số G18, 20, 22, 24	Nhóm 6	Cái	1
46	Kim quang dùng cho laser nội mạch	Mỗi kim được đựng trong ống nhựa vô trùng.	Không phân nhóm	Cái	1
47	Lam kính	72 cái/hộp	Nhóm 6	Hộp	1
48	Lọ thủy tinh	Chất liệu thủy tinh thành lọ nhẵn	Không phân nhóm	Cái	1
49	Máu chuẩn	Dùng để kiểm chuẩn máy huyết học 3 thành phần Bạch cầu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485. Đóng gói hộp Lọ3 ml	Nhóm 3	Lọ	1

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	ĐVT	Số lượng
50	Máu chuẩn mức cao	3ml/lọ dùng để chuẩn các thông số huyết học mức cao	Nhóm 3	Lọ	1
51	Mặt nạ oxy	Chất liệu PVC,tiệt trùng. Dùng trong thở oxy nồng độ thường.	Nhóm 6	Cái	1
52	Mật ong	Dạng lỏng mật nguyên chất mầu nâu vàng	Không phân nhóm	Kg	1
53	Miếng dán máy xung điện	Miếng dán dùng cho máy xung điện, một mặt nhựa dán dính, mỗi túi: 1 cặp	Không phân nhóm	Cặp	1
54	Nhiệt kế 42 độ	1 cái/hộp. Nhiệt kế thủy ngân	Không phân nhóm	Cái	1
55	Nilon đóng túi sắc máy	• Kích thước: 100mm (W) x 400m (D) • Màng 2 lớp chất liệu PET và PE (15µm PET + 115 µm PE). • Trọng lượng : 4.5 kg ± 2%/ cuộn • Màng sắc thuốc có chiều dài 390m - 400m/cuộn, đóng được từ 1000 túi thuốc loại 180 ml trở lên.	Không phân nhóm	Cuộn	1
56	Ống nghiệm EDTA	2400 ống/thùng. Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K3	Nhóm 5	Ống	1
57	Ống nghiệm Herparin	2400 ống/thùng. Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, nắp nhựa màu đen. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium	Nhóm 5	Ống	1
58	Ống nghiệm nhựa không nắp	500 cái/ túi. Ống nghiệm nhựa PS hoặc PP trong suốt, không nắp, không nhãn	Nhóm 5	Ống	1
59	Parafin rắn	Dạng sáp rắn, mầu trắng trong, biến thể dạng lỏng khi đun ở nhiệt độ cao	Không phân nhóm	Kg	1
60	Phim khô laser	150 tờ/hộp. Phim x quang số hóa 10x12". Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 + ISO 13485:2016 + EC	Nhóm 3	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	ĐVT	Số lượng
61	Quả bóp máy đo huyết áp	Quả làm bằng cao su có van một chiều điều chỉnh lưu lượng khí	Không phân nhóm	Cái	1
62	Que thử nước tiểu 11 thông số	100que/hộp, que 11 vạch mầu	Nhóm 6	Que	1
63	Quần áo phòng sạch dùng trong sản xuất	1 bộ/túi. Chất liệu vải không dệt, bảo vệ người sử dụng khỏi sự xâm nhập của khí độc, hóa chất…	Nhóm 5	Bộ	1